



Chuyện Bát Ngò Dầu Năm

Tặng bạn Xảo.

Tưởng nhớ hương hồn em Sơn.

TiênSha-LêLuyên

1- Cứ tưởng ra tù về với gia đình là thoát cơn bí cực, được thông thả làm lại từ đầu. Thế mà mọi cái đều ngược lại. Đời sống xem ra chẳng mấy dễ dàng, nhẹ nhàng hơn cảnh tù. Cũng chông chênh, vất vả và khó khăn vô ngần. Thì ra sống trong xã hội mới, đau khổ không chỉ dành riêng cho người tù chính trị mà ngay cả bần dân thiên hạ cũng bị áp chế, bất công. Nổi bức bối tinh thần, vật chất cứ canh cánh bên lòng khi nhìn cảnh vợ con thiếu thốn, cực khổ trăm bề. Thương người đàn bà nửa đời thanh xuân lận đận, thương đám con nheo nhóc đói ăn thiếu mặc, do vậy không đợi đến lúc bàn tay lột hết lớp da chai sạn, bàn chân kịp lành những vết nứt nẻ của năm tháng lao tù khổ sai, tôi bắt tay ngay vào công việc kiếm sống cho gia đình sáu miệng ăn.

2- Một ngày mưa tầm tã, cùng với mấy người bạn đồng cảnh nghèo khổ, gò lưng kéo hai chiếc xe ba gác vận chuyên đồng cuốc xẻng, máy tời, pa lăng, khung bệ, dây cáp, ròng rọc... tất cả đều bằng sắt nặng trình trịch, cộng thêm đồng song nồi chén bát, bàn ghế và các thứ đồ vật linh tinh của hợp tác xã san lấp mặt bằng, di chuyển qua khu vực nghĩa địa quận Ba để dọn bãi san ủi đất, chuẩn bị cho kế hoạch xây khách sạn, nhà mát. Đến nơi khi vừa làm xong mọi việc, tình cờ tôi gặp một người bạn học đã xa cách nhiều năm, hiện đang hợp đồng lái xe san ủi mặt bằng ở đây. Hai đứa chui vào cabin đụt mưa, chuyện trò hàn huyên. Biết được hoàn cảnh tôi mới ra tù, đang thất nghiệp làm thợ đụn*, người bạn thở dài nói:



- Không ngờ đời bạn lại lâm vào cảnh khổ đến vậy. Thôi để mình hỏi mấy chỗ quen, tìm việc cho bạn.

Thời gian trôi qua, cứ tưởng chỉ là lời hứa suông. Bất ngờ một buổi chiều, bạn tìm đến nhà chờ tôi đi gặp người em trai làm kế toán trưởng cho công ty “*Quản lý cây xanh thành phố*” mới thành lập. Vì là mới nên công ty muốn trình làng bằng cách năm nay sẽ đứng ra tổ chức Hội Xuân có các trò chơi, ăn uống, giải trí và bán hàng hoa, kiếng. Họ đang

cần người chăm nom, trông coi các loại bông hoa, cây cảnh trong suốt thời gian triển lãm, trước và sau ngày tết 15 hôm. Vì phải túc trực ngày đêm 24/24, nên tem phiếu lương tiền được tính trọn cho một tháng. Chú em bảo:

- Anh cố gắng làm thử. Tuy có mất nhiều thời gian nhưng bù lại công việc nhàn hạ, không nặng nhọc và chỉ làm trong 15 hôm thôi. Ra tết, lúc công ty có kế hoạch tân tuyền nhân viên thì anh sẽ là người ưu tiên một.

Như kẻ khát gặp nước. Tôi gật đầu cảm ơn.

Công ty nằm trong khu kiến trúc của công viên 3 tháng 2 rộng mấy chục mẫu tây, chung quanh được bao bọc bằng tường xây, bên trong bao gồm vườn hoa, sân quần vợt, hồ nuôi cá, hồ trồng sen, bơi thuyền; một nhà hàng thủy tạ lớn và một hội trường rộng thênh thang có sức chứa hàng ngàn người, dùng để cho thuê hội họp. Khu vực trạm bảo vệ và văn phòng điều hành công ty nằm cách cổng chính khoảng năm chục mét.

Ngày 20 tết tôi đến nhận việc. Khu vực dành cho cây cảnh rộng khoảng vài trăm mét vuông, nằm kế bên khu bán bông hoa gần cổng chính, để tiện cho khách hàng mua hoa, mua cây dễ dàng vận chuyển.

Theo cung đường vòng của xe hơi xe máy, song song với lối nhỏ của bộ hành, bên trong được chia thành nhiều khu riêng biệt. Khu trò chơi gồm chơi banh, ném vòng, bắn cung, bắn súng hơi; khu trẻ em gồm phi ngựa gỗ, đi cầu trượt, lái xe điện, trò chơi nước; khu cờ bạc có lô tô, bài chòi... khu xiếc, ảo thuật, mô tô bay; khu mua sắm các loại mứt, bánh kẹo, hạt dưa, củ kiệu, dưa món, tôm khô, bánh chưng, bánh tét ... Mỗi chân thì mua vé đi thuyền vòng quanh hồ và cuối cùng là khu dành riêng bán nhiều loại thức ăn và giải khát; có chỗ cho thuê ghế bô nằm nghỉ mệt. Tôi bắt tay ngay vào việc quét dọn vệ sinh sạch sẽ phạm vi trách nhiệm, chuẩn bị cho ngày mai.

Ngày kể. Các loại bông hoa, cây kiểng trồng trong những chậu xi măng, gốm, sứ, lớn, nhỏ được vận chuyển tấp nập đến bằng đủ các loại phương tiện: xe kéo hai bánh, xe lam ba bánh, xe gắn máy, xe vận tải bốn bánh. Kế đó nhân viên công ty phân loại mai, lan, cúc, trúc, sắp xếp riêng từng chủng loại. Thôi thì muôn màu muôn sắc, hương thơm ngát ngào đẹp đẽ vô ngần, đúng như câu thơ “Xuân đến trăm hoa nở” của Thiền sư Mãn Giác.

Sau mấy ngày bận rộn chuẩn bị, 3 giờ chiều 25 tết, Hội Xuân được chính thức khai mạc với sự tham dự của các thành phần lãnh đạo cốt cán, đứng đầu các cơ quan trọng yếu trong tỉnh, thành, quận và đông đảo dân chúng đi ngoạn Xuân. Màn trình diễn ra mắt đặt nặng về phần giới thiệu một công ty mới, trẻ “*Quản lý cây xanh*” nhiều hơn là chú trọng đến ngày xuân truyền thống. Do vậy tôi được thông thả, tự do làm nhiệm vụ phân công theo ý thức tự chủ mà không có ai kiểm tra, theo dõi.



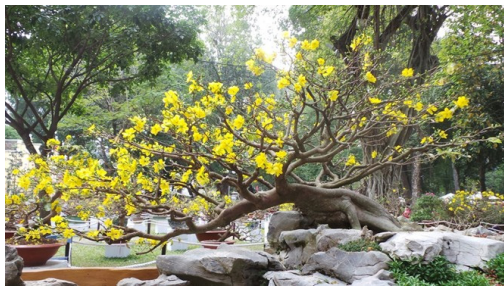
Hàng ngày loanh quanh bên các loại bông hoa cây cảnh, tiếp xúc với nhiều chủ nhân trồng trọt lâu năm kinh nghiệm, được nghe lời họ giới thiệu, giải thích với khách thường ngoạn mua cây, tôi cũng thấy thích thú và học hỏi được nhiều điều. Cúc thì có cúc đại đóa, trắng, vàng ... Mai thì nhiều loại, từ mai vàng, mai tứ thời, thanh mai, trúc mai, tuyết mai, cả mấy chậu mai trắng nhỏ bé ẻo lả vừa nở hoa ... Trúc thì có trúc chỉ, trúc đào, trúc quân tử, trúc đuôi gà, trúc bạch, trúc điệp, trúc hóa long, trúc Phật bà, thiên tuế... Nhiều nhất là lan; hàng trăm giò lan treo lủng lẳng trên giàn. Hình thể, màu sắc, cành lá và cả hương thơm cũng khác nhau. Phong lan, địa lan, lan bạch hạc, lan phượng, lan bướm, lan cẩm báo, lan hạc đính, lan hoàng thảo hắc mao, hoàng thảo kim điệp, hoàng thảo nhất điểm hồng, hoàng

thảo hương duyên, lan huỳnh hoàng, lan thanh ngọc, lan bích ngọc, lan kiếm, lan long nhãn... Nhưng thích nhất vẫn là những chậu cây kiểng uốn nắn công phu theo nhiều “*dáng*”, nhiều “*thế*” khác nhau mà lần đầu tôi được nghe nói. Mỗi *dáng*, mỗi *thế* đều có tên gọi riêng lôi cuốn, mà tôi đã có đôi lần nghe chủ nhân giới thiệu rất hấp dẫn với khách thưởng hoa. Nào là *dáng trực*, thân thẳng vuông góc với đất, ẩn dụ thế hiên ngang, bất khuất. *Dáng xiêu nghiêng*, cây nằm nghiêng mềm mại, dịu dàng. *Dáng hoành*, thân cây nằm ngang một phía trên gần miệng chậu, đưa *dáng* này vào cây cảnh, người xưa muôn ca ngợi những con người đầy ý chí, nghị lực, vượt lên trên tất cả mọi bất hạnh, thử thách, sống thật ngoan cường. *Dáng huyền*, gốc ở trong chậu nhưng thân thì trườn qua khỏi mép chậu, đổ xuống đất, tưởng tượng như một dòng thác đổ xuống đất, rồi ngọn lại sừng sững cong dần vươn lên cao, rất can trường dẻo dai, nhưng cũng vô cùng ngoạn mục, ẻo lả.

Giống như những người khách đứng tuổi có nhiều đam mê cây cảnh, hoặc những tài phú giàu có, những cán bộ nhiều tiền lắm quyền muôn sẵn tìm các loại cây phong thủy để được tài lộc, tôi cũng say mê đứng hàng giờ, mãi mê nghe các chủ vườn thao thao bất tuyệt giải thích về *dáng*, *thế* của những cây cảnh mà tiền nhân đã dày công nghiên cứu, tưởng tượng tạo ra. Mỗi *thế* khác nhau của cây ẩn chứa một tâm tình sâu sắc, chứa đựng những chuẩn mực đạo lý làm người mà cha ông ta đã giữ gìn, vun đắp và ký thác hàng ngàn năm qua.

Thế “*tiêu phu quải tử*” là biểu hiện công lao trời biển của cha già u nần, lời lờm, sần sùi, 4 tàn 1 ngọn nằm mọp xuống, chịu dãi dầu năm tháng rêu phong để cồng cây tử trên lưng với 2 tàn 1 ngọn. Hay thế “*phụ tử chi giao*” thể hiện tình cha con khắng khít, có 1 nhánh tử ôm quyền lấy nhánh phụ đứng như tên gọi. Hoặc các *thế* khác như: huỳnh đệ, tỷ muội, đồng khoa, có *dáng* tương tự nhưng chỉ khác về chiều cao, to nhỏ và cách uốn mô tả sự quan hệ. Thế “*Phượng vũ*” thể hiện

sự vui vẻ, yêu thiên nhiên qua nhánh ngọn làm đầu chim, hai ngọn tả hữu uốn xòe ra thành hình đôi cánh đang múa và cành dưới cùng uốn ra phía sau làm đuôi chim. Thế “*Hạc lập*” biểu hiện tính khiêm tốn với 2 nhánh giữa làm cánh và nhánh đuôi dưới, cả ba uốn sụp xuống, nhưng ngọn trên cùng uốn vươn lên như đầu hạc ngẩng cao, rất tự tin và sẽ thành công. Thế “*Bạt phong hồi đầu*” thân nằm nghiêng góc 60°, cành lá đều ngã hẳn về một phía như bị gió thổi, tượng trưng cho chí bền vững, không chao đảo. Thế “*Xuy phong*”, “*Ngũ nhạc*”, “*Long cuốn thủy*”, “*Lưỡng long tranh châu*”, “*Mai nữ*”, “*Long đàn Phương vũ*”, vv và vv. Tôi không thể làm sao nhớ hết được trong một thời gian ngắn, chỉ biết rằng nghệ thuật chơi cây cảnh cần phải hội đủ kiến



thức của nhiều lĩnh vực như: thẩm mỹ, lịch sử, văn học, truyền thuyết dân gian, thần thoại... Phải am tường cả hội họa, sáng tác, loại hình sáng tác, nội

dung tư tưởng và thể loại cây cảnh... Phải tường tận phương pháp chăm bón, uốn nắn, cắt tỉa cây cảnh tạo dáng, thế từ lúc cây còn bé. Cuối cùng là tìm chọn chậu trồng cây cho phù hợp. Chậu lớn, nhỏ, cao, thấp và hình dáng vuông, tròn, dẹp vv... Có những cây cao thân to mà giá lại rẻ bèo, nhưng cũng có những cây thấp lẻ tẻ, bé tí xíu mà mớ đến thì phải tính đến vàng lượng chứ đừng nói là phân, chi.

Có tận mục sở thị mới biết nghề chơi lan, chơi cây kiểng chẳng phải ai muốn cũng được. Ngoài sự hiểu biết uyên thâm và lòng đam mê sâu sắc, còn phải cần đến cái tâm linh tuệ, trong sáng - tâm ý tương thông. Tâm là lòng mà ý cũng là lòng thì mới sở đắc. Hoa cũng vậy, với vẻ đẹp của màu sắc và hình dáng cùng hương thơm, hoa không bao giờ là vật vô tri vô giác, mà phải được xem là biểu trưng thanh

cao của tâm hồn, tình yêu, của sự tinh khiết, hoàn mỹ. Hoa phảng phất như có hồn thơ, hồn nhạc, hồn thi ca - hoa như có linh hồn.

Nhưng rồi cái thích thú tìm hiểu về hoa, cây cảnh cũng không giúp tôi vui bớt nỗi phiền lo chút nào. Đêm về, nằm co ro trong chiếc võng căng dưới tàng cây, phía trên mắc tạm mảnh nylon làm mái che sương khuya. Bốn bề trống hoát, thông thoáng gió thổi xao xác làm tôi nhớ vợ con vô cùng. Nỗi xót xa lẫn cô đơn gặm nhấm cõi lòng. Cái lạnh châm chích thịt da, cộng với chiếc dạ dày lép kẹp khiến đôi mắt mở thao láo. Đầu óc bận bịu với mớ suy nghĩ hỗn độn về cuộc đời mù mịt lẫn nỗi lo âu hiện tại. Miếng ăn cái mặc như sùng sững trước mắt, thúc hối bên lưng. Văng vẳng ngoài phố nhiều tiếng xe máy gầm rú, tiếng nói cười lao xao. Tất cả như xói đau vào tâm can buồn bã. Đêm dần khuya, ánh trăng thấp thoáng sau mấy tầng mây khiến đất trời trở nên ảm đạm. Thoảng trong gió, mùi thơm ngậy ngát của hương hoa cây lá rất quyến rũ. Tôi bỗng lẫn thẩn với những điều huyền hoặc không thực, ước mơ có nàng Tiên Hoa nhân ái nào đó hiện ra giúp tôi qua cơn rối lòng.

Bước vào ngày 29, chợ Tết công viên bỗng nhộn nhịp hẳn lên, lượng khách du Xuân tăng gấp nhiều lần. Ngày này nhiều hãng sở đã nghỉ việc, mà nếu còn làm thì cũng vào lẫn quần một lát cho có mặt rồi lựa lúc, chuồn. Thêm nữa, mọi nhà đã lo xong chuyện bánh mứt thịt trái, quần áo mới, sửa soạn bàn thờ, sơn quét nhà cửa, nay còn thừa tiền họ rủ nhau đi chợ Tết sắm thêm cây mai, cành đào, giò lan hay chậu quất, tắc, thực dục, vạn thọ ... để ngày xuân trong nhà có thêm hương sắc, tài lộc. Do vậy khu vườn hoa, cây cảnh cũng rộn ràng, tấp nập. Người thương ngoạn rất nhiều mà kẻ đến mua mang về chưng tết cũng không ít. Các chủ nhân hàng hoa phải tăng cường thêm người. Lượng hoa và cây cảnh vui đi thấy rõ. Tôi bận bịu tíu tít nhưng bù lại có

được chút tiền lì xì do các ông bà chơi hoa hào phóng tặng cho, gọi là mừng tuổi mỗi khi giúp họ bung hoa, chuyển cây lên xe, nên nỗi âu sầu cũng vơi bớt. Tôi nhờ người quen đem nguyên số tiền kiếm được về cho vợ để còn kịp mua sắm thêm chút quà cho các con. Tối 30 khách mua hoa vơi dần. Mấy ông chủ cũng ra về, chuẩn bị cúng ông bà và đón giao thừa. Họ nhờ tôi ở lại trông nom và bán giúp số cây còn lại. Tôi cẩn thận ghi chép giá cả từng chậu, từng loại.

Đêm dần khuya, tĩnh lặng và êm ả. Đất trời lồng lộng như mở rộng ra, đón chào thời khắc tương thông thiêng liêng giữa tâm linh con người giao hòa với linh khí núi sông giữa đêm trừ tịch. Đường phố vắng hoe không một bóng người. Ai ai cũng đang quây quần trong khung cảnh ấm cúng của gia đình, chờ đón năm mới. Nơi công viên vắng lặng, lạnh lẽo chỉ còn mỗi mình tôi thui thủi với tâm trạng thương cảm tủi phận, khiến tôi không thể nào nén nổi tiếng thở dài thăm thẳm.

Nghĩ ngợi lan man rồi mệt mỏi quá tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Trong giấc ngủ chập chờn, tôi mơ thấy từ những cánh hoa hương sắc, hiện ra mấy nàng Tiên cánh bướm tuyệt đẹp, phiêu phưởng tựa sương khói, đang chấp chới khi tỏ khi mờ, bay lượn lang thang.

Trong vườn bỗng xuất hiện một lão nhân bụng phệ, cốt cách thần tiên, mặt mập đỏ au, tai dài, đầu trọc nhẵn thín, ngực đeo lưng lửng một vòng tiền râu đúc bằng vàng dài tới rón, tay chống trúc trượng, thông dong dạo quanh mấy cội mai già. Trời lạnh lẽo mà lão vẫn phong phanh chiếc áo hở bụng, miệng cười toé toét, lần bước đi đến bên cây *sanh sống đời* rồi dừng lại nhìn ngắm. Mắt lão đăm đăm nhìn cây *sanh* không rời, nét mặt có vẻ suy nghĩ. lát sau, lão liếc mắt nhìn về phía tôi nằm, rồi đưa cây gậy trúc khê gõ nhẹ vào thân cây *sanh*, đầu gục gật ra chiều thích thú, rồi rảo bước. Bóng lão mờ nhạt dần trong màn sương đêm, cũng vừa lúc tiếng chuông chùa ngân vang lên từ xa, báo hiệu đã đến giờ giao thừa.

Sáng mùng một Tết tôi thức giấc vào lúc hùng đông, bắt đầu làm những công việc thường nhật. Với hoàn cảnh hiện tại, tôi chẳng hề có ngày Tết. Cả buổi sáng công viên vắng vẻ. Cũng phải thôi. Đầu năm ai cũng bận đi nhà thờ, đi chùa lễ Phật xin quẻ xăm gia đạo, cầu tài lộc, rồi chúc Tết bà con nội ngoại, láng giềng, bạn hữu ... có rồi thời gian đầu mà đi chơi công viên. Mãi quá trưa mới thấy lác đác vài bóng người ở mấy chỗ giải trí. Đến chiều khách bắt đầu đông dần lên, đa số là những cặp trai gái đang yêu hoặc các thiếu niên rủ nhau đến vui chơi là chính, chứ chẳng có ai đi xem cây, xem hoa. Thế mà không ngờ vườn cây cảnh của tôi lại có khách, mà lại là khách giàu sang, xinh đẹp nữa chứ. Một chiếc ô tô bóng láng đỗ xích ngay trước lối ra vào công viên. Một người đàn ông tuổi trạc ngũ tuần, bệ vệ trong bộ veston thời trang, đi bên cạnh là một thiếu nữ tuổi chừng đôi mươi, váy đầm bảnh chọe, giày cao gót hàng hiệu, xách mang vai cá sấu. Cả hai mặt mày tươi vui như ngày Tết. Mà quả vậy, bởi cô gái nhí nhảnh bảo:

- Ngày đầu năm ta vào lựa mua một chậu cây cảnh thật oách để lấy hên phong thủy và kỷ niệm tình yêu của chúng mình đi anh.

Tôi giật thót mình, ngẩn ngơ. Cứ ngỡ cô bé là con gái, hóa ra lại là vợ non của một người đàn ông đã bước qua tuổi *tri thiên mệnh*.

Ông khách âu yếm cầm tay cô gái, ngắm nhìn khắp vườn hoa, thái độ kênh kiệu rồi bật hỏi lớn:

- Ông chủ vườn có đây không?

Tôi chạy đến lên tiếng chào. Ông ta hỏi tiếp:

- Có cây nào kha khá để tôi mua đầu năm không?

Không biết thế nào là khá, khá đẹp hay khá tiền đây? Bí quá, tôi trả lời ngang ngang:

- Thưa, ông muốn khá loại nào?

- Vườn ông có chậu cây cảnh nào oách nhất?

Tôi nhìn quanh rồi chột nghĩ đến cây *sanh sống đời* trồng

trong chiếc chậu sứ chạm trổ hoa văn đẹp đẽ, to như chiếc trống. Cây này đã có vài người đến xem qua, họ trả giá qua quýt vài ba chục, rồi nâng lên bảy chục đồng là hết cỡ. Thật lòng người chủ cũng muôn bán phút đi để khỏi tốn công di chuyển, đỡ choán chỗ mấy cây khác, nhưng ngặt nỗi chưa đủ tiền công chi phí, chăm bón. Phải chi họ trả nhích lên chừng năm phân vàng (*khoảng một trăm rưỡi vào năm 1983*) là ông bán ngay.

Ghét thái độ phách lối của lão đàn ông hợm của mặt nét, muốn chơi xỏ lão một vỏ thật đau cho bỏ ghét. Nghĩ vậy rồi tôi liền chỉ ngay vào cây sanh bảo đó là của “gia truyền”

Ông khách bước tới gần, ngắm một hồi rồi hỏi:



- Cây này mang “*dáng*” gì, “*thế*” gì vậy?

Tôi tâng lờ, giả lả:

- Cây này đã sống lâu lắm rồi, gần trăm tuổi ..

Không kịp để tôi nói hết câu, lão ngang

ngược cắt lời rồi giở giọng khoe khoang hiểu biết, hoạch học:

- Tôi không hỏi tuổi của nó. Tôi chỉ muốn biết “*dáng, thế*” của nó là gì? Song long tranh châu, Long đầu hý thủy hay Lưu Bình Dương Lễ ... Ông chơi cây cảnh mà không biết *dáng, thế* của cây mình uốn nắn là gì sao? Hay ông muốn bảo là chả có *dáng, thế* gì cả.

Nói rồi lão cười khàn khật, ra chiều đắc chí.

Tôi cay đắng vì giọng lưỡn có tiền kẻ cả. Con bực tức chột bùng lên. Tôi thầm nghĩ, có phải cây cảnh gì của mình đâu mà lo bán được hay không bán được. Phải cho lão già hợm mình, hợm của *đáng* ghét này biết tay mới hả giận. Nghĩ rồi, tôi mỉm cười ra vẻ khinh khỉnh coi thường, lạnh nhạt trả lời:

- Phong lưu tài tử cũng lắm thứ hạng. Có người chân tài nhưng cũng có lắm kẻ học đòi. Ai là người uyên bác, thâm nho, rành điển tịch và có con mắt tinh đời đều hiểu rằng đây là một cái “thế” độc đáo vô song của câu chuyện tình nổi tiếng kim-cổ của vua Đường Minh Hoàng với ái thiếp Dương Quý Phi.

Túng quá tôi nói liều phang đại, chứ cây cảnh lá mọc lung tung, có ra *dáng* nào, *thế* nào đâu.

Vậy mà khi nghe tôi bốc phét, lão già lúng túng đăm hoảng. Còn cô gái thì tròn xoe đôi mắt nhìn tôi khâm phục. Nàng ngậy thơ hỏi:

- Ông có thể giải thích rõ thêm được không? Tôi thật lòng muốn ông chông mua tặng một cây kiểng có giá trị về tầm vóc và ý nghĩa, để đặt trước tiền sảnh ngôi biệt thự vừa mới xây xong.

Tôi thấy thương hại và tội nghiệp trước lời cô gái thô lộ. Nghe lời nói có thể đoán ra được đôi điều uẩn khúc trong cuộc tình vợ chồng, mà tuổi tác quá chênh lệch nhau, như cha con. Tôi nhẹ nhàng gạt đầu, chỉ tay vào cây sanh và phía ra theo trí tưởng tượng:

- Tàn lá phủ rộng có nhiều dây rể của hai cây sanh bò lòng thông bao quanh như một cánh rèm thưa, là biểu hiện của Cung Trường Sinh. Hai thân cây, một lớn một nhỏ, một thẳng, một mềm mại uốn éo, quấn quýt ôm nhau vươn lên, như là hình ảnh của nhà vua và quý phi trong cơn ái ân hoan lạc. Trên chóp ngọn, có những nhánh cây đan xen vào nhau, xoáy tròn như một chiếc đĩa, đó là tượng trưng cho vầng trăng đêm Thất Tịch. Dưới gốc cây, rể phát triển mọc tự nhiên cũng có, mà cái chính là do con mắt nghệ thuật và bàn tay tài hoa của nghệ nhân cắt tỉa, uốn nắn, cao thấp, lồi lõm như là biểu tượng rồi ren của chiến tranh và phong bão ba đào của cuộc tình.

Tôi dừng lại một giây để quan sát nét mặt hai người khách, và tôi biết mua hay không là do chính người đàn bà trẻ này quyết định, chứ không phải là lão nhà giàu khó ưa.

Trong lòng chột dạ lên quyết tâm phải bán cho kỳ được cây sanh này, để cho lão già hợm hĩnh một bài học nhớ đời. Rồi chưa kịp mở lời thì cô gái đã thúc giục, tiếp tục câu chuyện kể dở dang. Tôi nói:

- Cái “thê” của cây *sanh sống đời* tự nó đã có ý nghĩa như cái tên mà người đời đã đặt. Lại nữa, thêm vào câu chuyện tình ly kỳ và lời nguyện truyền đời của vua Đường Minh Hoàng với ái phi Dương Ngọc Hoàn, trong đêm Thất tịch giữa cung điện Trường Sinh, đã làm hàng triệu con tim chung tình phải ngẩn ngơ rơi lệ ...

- Lời nguyện đó như thế nào hả ông? Cô gái nôn nóng hỏi dồn:

- Lời nguyện bất hủ để nói lên tình yêu thủy chung là: “*Tại Thiên nguyện tác tỷ dực điểu. Tại Địa nguyện vi liên lý chi*”⁽¹⁾ nghĩa là: Trên trời nguyện làm chim liền cánh. Dưới đất nguyện làm cây liền cành. Đó là ý nghĩa cái “*dáng, thế*” sâu sắc nhất của cây sanh này.

Dứt lời. Tôi thấy vẻ xúc động ngập tràn khóe mắt cô gái. Nàng lay lay cánh tay người đàn ông, nũng nịu:

- Tuyệt quá. Mình mua cây này anh nhé. Trong lúc ấy cái mặt của lão già thộn ra trông đến tội nghiệp. Rồi như khoái quá lão hòa theo, vỗ tay đánh đét một tiếng rõ to và nói lớn, vẻ hả hê:

- Ôi! quả thế, quả thế. Người trần mắt thịt đã có mấy ai nhận ra được cái thâm thúy, cao diệu đến mê ly của mỗi tình lừng danh kim cổ này.

Nhìn hai người, tôi biết mình đã chiến thắng.

Người khách quay qua tôi, hỏi:

- Ông định bán cây này bao nhiêu?

Tôi nín thính. Đầu óc suy nghĩ thật nhanh. Cá đã thấy mồi ngon, nhưng phải cần lừa cho nó cắn câu rồi mới giật cần đúng lúc thì ăn chắc. Tôi trả lời thông thả:

- Nghề chơi lắm công phu. Ông đã yêu thích thì cũng hiểu, trông, chăm sóc và uốn nắn cây cảnh cốt là để thưởng thức chứ không phải để làm kinh tế. Tuy nhiên, nếu gặp

được người tri âm tri kỷ thì cũng có thể chia sẻ cho nhau chút lòng tương kiến.

Nghe tôi nhân nha nói, lão có vẻ sốt ruột:

- Ông đã nói hiểu nhau, hợp nhau, vậy đầu năm mở hàng, tôi nói thẳng một lời dứt khoát, không kỳ kèo thêm bớt gì cả. Hai cây được không?

Tôi nghe đầu óc mình lùng bùng, cứ ngỡ là mê. Hai cây vàng tức gần sáu ngàn đồng, một gia tài không nhỏ cho một kẻ mới ở tù về, không nghề nghiệp, không vốn liếng tiền bạc như tôi.

Thấy tôi im lặng, ông ta nói thêm:

- Nếu đồng ý, tôi chông tiền và chờ ngay bây giờ.

Còn gì hơn nữa. Tuy nhiên tôi vẫn cố gắng kiềm chế, không để lộ ra sơ hở, nên từ tốn gật nhẹ đầu.



Cô gái trẻ reo lên mừng rỡ, trong lúc ông chồng già hăm hở ra xe mang vào số tiền tương đương với hai cây vàng và hẹn nửa giờ sau sẽ cho xe vận tải và người nhà đến chở chậu cây cảnh.

Cầm gói tiền trên tay, tôi thấy lòng mình sung sướng đến tê dại. Niềm vui đầu xuân bất ngờ và to lớn quá. Nhìn cây sanh, bất giác tôi chợt nhớ lại giấc mơ kỳ lạ. Thì ra Thần Tài đoán thương hoàn cảnh khốn khổ của gia đình tôi mà hiện thân báo trước và giúp đỡ.

3- Sau Hội Xuân, vợ chồng tôi tìm mua mấy món quà mang biếu người bạn học và bỏ phong bì năm trăm đồng biếu riêng Sơn, người đã có công giúp đỡ tôi việc làm đề may mắn có được tài lộc đầu năm. Ngôi nhậm nhi chút rượu mừng xuân trĩ với hai bạn, tôi lần lượt kể hết tình tiết sự

việc rồi kết luận:

- Lộc bất tận hưởng. Tất cả cơ duyên đều nhờ chú Sơn mà có, nên tôi mang biếu chú chút đỉnh tiêu vặt.

Nhưng Sơn cương quyết từ chối. Chú nói:

- Không làm mà được hưởng, không phí công mà được tiền, điều đó tất nhiên chẳng mấy tốt. Vả lại mình là anh em bằng hữu, vậy càng không nên “*vô công thọ lộc*”.

Nghe Sơn nói, tôi thật sự cảm động. Cũng như hôm trước cầm mấy chỉ vàng, tiền bán cây sanh đưa cho người chủ nhưng ông nhất định nhận đúng năm phân, y theo lời đã dặn tôi. Thế mới hay, những con người có cùng một hoàn cảnh nghèo khó, thường thông cảm và xử sự với nhau bằng tấm lòng tốt. Tôi tâm sự:

- Bỗng dưng có được đồng tiền lớn trong hoàn cảnh cơ cực túng bần, bảo làm sao tôi không mừng cho được. Tuy nhiên nghĩ lại cũng có phần áy náy trong lòng, thấy tội nghiệp lão ấy.

Sơn hỏi vặn:

- Anh tội nghiệp lão ta về chuyện gì?

Tôi thờ dãi:

- Cái cây chỉ đáng giá năm phân mà lão phải tốn...

Sơn bật cười to, ngắt ngang lời tôi:

- Khỏi bận tâm đi anh. Lão ta chẳng tốn một xu, một cái quái nào đâu. Tiền chùa đấy mà.

TiênSha-LêLuyên

**thợ đụng: đụng đầu làm đó.*

*(1)Trích trong bài Trường hận Ca của Bạch cư Di,
nhà thơ đời Đường.*

LỐI XƯA TÌM VỀ



TRANG LUÂN

Hiền thật không ngờ! Anh lại dám ra đây một mình!”

“Có gì đâu mà không dám!”

Người đàn bà trạc ngoài năm mươi, có mái tóc ngả màu cùng gương mặt tái nhợt quay sang giải thích:

“Em thầy Việt kiều về nước, đi đâu cũng đều có người nhà sát cánh ngay bên cạnh. Chứ đừng nói tới chuyện đi xa như anh! Riêng có anh thì ngoại lệ. Dầu sao anh cũng nên cẩn thận thì hay hơn.

Đi xa anh nên bảo Hòa hoặc ai đó tháp tùng với anh cho an toàn. Anh đừng tưởng người ta không biết đâu! Người ta tinh lắm đấy. Nhất là màu da cùng cách xử dụng tiền bạc.

Vả lại, anh về cũng đâu có giống như mọi người khác! Về là để lo công việc, chứ chẳng phải là để đi chơi, hoặc đi thăm danh lam thắng cảnh chẳng hạn.

Cho đến giờ phút này, em nghiệm lại, mới thấy lời của lão thầy bói ở chợ Cồn đoán cho anh chẳng sai tí nào! Bốn mươi mấy năm trôi qua rồi đấy anh! Thế mới biết tốc độ thời gian đi qua đời người thật quá nhanh anh nhỉ!

Em vẫn còn nhớ và chưa khi nào em quên được cái buổi sáng ngày hôm ấy. Sau khi xem bàn tay cho anh, ông ta còn

lâm bầm, đối chiếu theo phương pháp tử vi căn kê đầu ra đây. Cuối cùng, thì lão mới gật gù, ngẩng lên rồi phán cho anh bằng mấy câu hết sức thật chắc nịch.

“Số của cậu là số khổ. Số phải chịu cảnh nay đây, mai đó. Phải lao đao, lận đận. Phải sống xa gia đình. Phải tha phương cầu thực. Số lỡ mang tuổi thân thì phải tự lập lấy thân.”

Sau chót, lão ta còn nhấn mạnh bằng câu kết luận hết sức là u ám.

“Không những cậu vất vả về phần thể xác, mà lại còn vất vả cả về mặt tinh thần nữa cơ.”

Hai chữ vất vả cứ đeo đẳng, bầu chặt vào người anh cho đến giờ phút cuối của cuộc đời. Cho tới ngày anh xuôi tay, nhắm mắt, mãn phần rồi mới thôi. Năm mươi mấy tuổi đầu rồi còn gì nữa!

Năm mươi mấy tuổi, về chiều, đáng nhẽ anh phải được nghỉ ngơi, nhàn hạ, thanh thoi, ung dung như mọi người khác! Nào ngờ! Cho tới tuổi này, anh vẫn còn phải thức khuya, dậy sớm, quần quật, bươn chải để đi làm. Đúng là con người ta, ai nấy cũng đều có cái phần số khác nhau, anh nhỉ!



Anh thì em hoàn toàn không biết ra sao! Còn riêng em, thì lúc nào em cũng đặt hết niềm tin tuyệt đối vào thượng đế, vào đấng quyền năng, tối cao ở trên trời. Lúc nào em cũng cậy trông, phó thác vào nơi Ngài. Vào số mệnh mà Ngài đã an bài, định sẵn cho mỗi con người của chúng ta.”

Cứ theo như lời của Hòa nói với em, thì lần này anh về, cũng chẳng khác gì lần trước! Lần nào cũng bận rộn. Lần nào cũng tất bật. Lần nào anh cũng chạy ngược, chạy xuôi, chông chát đủ mọi thứ chuyện ngổn ngang ở trong đây.

Nào là chuyện của gia đình. Chuyện của họ hàng. Chuyện ở trong Nam cũng như ở ngoài Bắc. Điển hình như chuyện tìm lại mồ mã của ông bà, của dòng tộc, của người mẹ đã quá vãng cả hàng mấy chục năm về trước. Có biết bao nhiêu việc hệ trọng đang chờ đến bàn tay anh để giải quyết.

Ngoài ra, kỳ này anh về, còn có chủ đích quan trọng khác nữa, phải không anh! Anh nhất quyết phải tìm cho bằng được, số ân nhân cùng bạn bè mà anh đã từng thọ ơn họ trong suốt khoảng thời gian hoạn nạn trước kia. Sở dĩ, em biết được mấy chuyện này, là đều do Hòa nói với em từ hai tháng về trước.

Thỉnh thoảng, hai chị em vẫn thường hay liên lạc, trao đổi với nhau qua điện thoại. Nó nói với em rất nhiều về anh. Nó kể cho em nghe tỉ mỉ từ giai đoạn đầu tiên, anh mới bước chân vào trong tù cho tới ngày anh trốn trại, lang bạt ra ngoài. Rồi! Anh bị bắt lại. Và kể từ ngày ấy, cuộc đời anh biến chuyển sang khúc quanh mới. Khúc quanh đưa anh vào cõi địa ngục của trần gian, của chốn a tỳ đầy nghiệt ngã, khốn cùng.

Nó kể rành rẽ cho em nghe đầy đủ từng chi tiết. Nào là, anh bị đánh đập. Bị hành hạ từ thể xác cho tới tinh thần. Bị còng cả hai tay lẫn hai chân. Bị giam ở trong xà lim tối om từ tháng này sang đến tháng khác!

Đã vậy, anh còn bị đủ mọi chứng bệnh ngặt nghèo, oái oăm, hành hạ, dày xéo lên thể xác anh, tưởng chừng như khó có thể nào vượt qua được ngưỡng cửa của tử thần!

Cũng may, chung quanh anh, còn có rất nhiều bạn bè cùng bằng hữu. Những bằng hữu có đức tính thương người. Những bạn bè có tấm lòng độ lượng, bác ái, lênh láng, bao la như biển Đông.

Em băn khoăn, chẳng biết phải dùng từ ngữ nào cho đẹp đẽ và thanh cao hơn nữa, để diễn đạt cho thật xứng đáng về mọi nghĩa cử cao quý mà họ đã dành cho anh trong suốt khoảng thời gian bệnh tật ở trong tù. Họ san sẻ cho anh từng viên thuốc. Săn sóc cho anh từng miếng ăn. Ngoài ra, họ còn

lo cho anh rất nhiều việc linh tinh khác nữa, phải không anh!

Thậm chí, ngay đến việc vệ sinh cá nhân, họ cũng không nề hà nữa là đằng khác! Nói tóm lại, đó là cả một tâm lòng nhiệt thành. Một tinh thần tự nguyện, họ đã không quản ngại, tận tụy lo cho anh từng ly, từng tý, chẳng khác nào như họ lo cho người thân yêu, ruột thịt, máu mủ của chính họ.

Lắm lúc, em cứ ngây ngô rồi tự hỏi thầm với chính mình: Giá sử, nếu không có họ, liệu mạng sống của anh có còn tồn tại cho đến ngày hôm nay hay là không! Hoặc biết đâu chừng, anh đã quị ngã, vùi thây trong khoảng rừng già âm u, ngút ngàn, xa xôi nào đó.

Điều ấy cũng có thể xảy ra, chứ anh! Vì thế, anh mới cho đây là cả vấn đề cấp thiết, là mục tiêu tối hậu được anh đặt lên hàng đầu cho chuyến đi này. Có phải đúng như vậy không anh!

Cho dù có khó khăn, cách trở, xa xôi đến thế nào đi chăng nữa! Nhưng anh vẫn một mực cương quyết, lặn lội, tìm đến với họ cho bằng được. Mục đích là để thăm hỏi. Đề đền đáp được phần nào những ơn nghĩa sâu đậm mà họ đã cuu mang, đùm bọc cho anh trong suốt khoảng thời gian bệnh tật, đau yếu ở quá khứ. Em cho đây là cả quyết định đúng đắn và thiết thực nhất.

Nhiều người vẫn thường có ý tưởng sai lầm và cho rằng: Chủ đích của Việt kiều về nước, là chỉ để đi chơi, để tiêu tiền, để giải trí, chứ không còn mảy may ý nghĩa bóng bẩy nào khác! Nhưng! Ngược lại, với anh thì trái hẳn! Hơn nữa, thời gian đối với anh thì lại quá hạn hẹp, quá ngắn ngủi. Giờ giấc đâu có được dư giả, rộng rãi để đi tour ra Hạ Long, ghé Hà Nội, rồi bay sang Thái Lan hoặc Thượng Hải, Hồng Kông, Ma Cao của Trung Quốc.

Nếu nói về hệ thống đường xá hiện nay tại Việt Nam, thì quả thật là có tu bổ, có sửa chữa, tương đối nhẵn nhụi hơn trước kia rất nhiều. Nhưng, khoảng cách thì vẫn chỉ có bằng đây cây số và chẳng bao giờ thay đổi! Và lại, từ Sài Gòn ra đến đây, thường xuyên xảy ra những tai nạn rừng rợn, khủng

khiếp. Những tai nạn chết người, khiến cho ai nấy cũng đều phải phập phồng, lo sợ mỗi khi có dịp phải đi xa cả hàng mấy trăm cây số và nhất là chặng đường từ trong Nam ra đến ngoài này.

Anh có biết, tại sao họ lại ngại mỗi lần phải đi xa, không anh! Nguyên nhân cũng chỉ vì lái ẩu! Cũng chỉ vì sự bất cẩn của tài xế! Cũng chỉ vì cạnh tranh, giành khách ở dọc đường! Chính vì thế, em muốn nói với anh, về sự rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào!

Đôi khi, nó chỉ ập đến trong khoảnh khắc, hoặc một tíc tắc, thì thử hỏi, làm sao mà mình có thể lường trước được hở anh! Từ Sài Gòn ra tới ngoài này, tối thiểu cũng phải mất đứt cả một ngày đường, chứ đâu có giống như từ đây ra Huế!

Cứ theo như tin tức cập nhật trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, thì hầu như, tháng nào mà chẳng có tai nạn kinh hoàng xảy ra ở ngay trên quốc lộ 1. Nói đại, nhờ có chuyện gì không may xảy ra cho anh ở dọc đường, thì thử hỏi: Tâm trạng của em lúc bấy giờ sẽ ra sao! Câu trả lời chỉ thu hẹp, ngắn gọn bằng hai chữ ân hận. Ân hận! Đó là chuyện đương nhiên. Nhưng đâu có phải chỉ ân hận trong vòng đôi ba ngày ngắn ngủi, mà nó sẽ còn kéo dài, dai dẳng cho đến mãi đời, mãi kiếp, cho tới ngày em xuôi tay, nhắm mắt, giã từ khỏi đời sống phù phiếm đầy lo âu, phiền toái này.

Điều làm cho em cứ phải bận tâm, lo nghĩ nhất, đó chính là, em phải đối diện trực tiếp với chị, tức là vợ anh ở bên đây. Em sẽ ăn nói ra sao! Biện bạch thế nào! Để cho chị hiểu tường tận từng chi tiết, từng nguyên do, để từ đó, may ra, chị có thể thông cảm cho em.

Quanh đi, quẩn lại cũng chỉ có bằng đấy, mà đầu óc em cứ rối búng lên, rồi tự nhiên đâm ra hoảng sợ anh ạ. Theo em, thì anh cũng chẳng cần phải lặn lội ra đến tận ngoài này để làm gì! Anh cứ gọi điện thoại cho em thì được rồi.”

“Chú ý của anh là muốn ra thăm em. Mấy chục năm rồi còn gì nữa! Dù sao đi chăng nữa thì anh cũng có lỗi với em rất nhiều.”

Người đàn bà xoa tay lia lịa:

“Dĩ vãng qua rồi. Anh còn nhắc lại làm gì cho thêm buồn!”

“Hiền nói vậy! Nhưng! Lúc nào anh cũng cảm thấy lương tâm mình bị dày vò, ray rứt. Lúc nào anh cũng cảm thấy xôn xang, tê tái ở trong lòng. Chưa bao giờ anh tìm lại được cái cảm giác bình yên, nhẹ nhàng, lâng lâng, thoải mái như thuở nào!”



Nguyên: Ban Biên tập

“Tại sao anh cứ bận tâm về cái chuyện đó mãi để làm chi! Chúng ta bây giờ ai nấy cũng ngoài năm mươi hết cả rồi. Đầu óc đâu có còn minh mẫn, sáng suốt như thời mình còn son trẻ! Chân tay thì càng ngày càng trở nên uể oải, chậm chạp. Còn mái tóc thì ngã màu, bạc phếch theo thời gian. Chắc chẳng còn bao lâu nữa, rồi cũng sẽ lần lượt đi về!”

“Anh hiểu! Nhưng cuộc đời Hiền trải qua quá nhiều cay nghiệt. Nó chẳng khác nào như con suối cạn nằm trong thời kỳ hạn hán. Vì vậy, cứ mỗi lần hồi tưởng về dĩ vãng, về Hiền, thì anh lại cảm thấy xót xa, ngậm ngùi ở trong lòng.

Anh hiểu chứ! Hiền yêu anh! Hiền đã âm thầm chờ anh suốt mấy năm liền. Mấy năm ấy anh chẳng hề hay biết gì cả! Cuối cùng thì em mới quyết định lên xe về nhà chồng.

Thật ra, thì anh hoàn toàn có lỗi. Nhưng! Có điều khiến cho anh cứ phân vân, thắc mắc mãi, là tại sao lúc bấy giờ em cứ một mực giữ nguyên thái độ im lặng! Ít nhất, em cũng nên cho anh biết ý định của gia đình.

Mãi cho đến sau này, khi anh bước chân vào quân đội, trôi dạt về đơn vị của anh Đại, nhân trong một chuyến hành quân tại vùng Mỹ Chánh thuộc quận Phù Mỹ, tỉnh Bình

Định, anh mới tỉnh còn biết được tin em lấy chồng. Cái tin đến thật quá đột ngột, quá bất ngờ. Cái tin đó chẳng khác nào như tiếng sét nổ ngang tai. Cái tin làm cho toàn thân anh cảm thấy choáng váng, bủn rủn, rã rời .

Thoảng chốc mà đã mấy chục năm trôi qua rồi đây em! Mấy chục năm còn đọng lại ở trong anh được những gì! Tủi nhục cùng cay đắng. Mấy chục năm, nhìn lại, chỉ thấy tuổi đời càng ngày càng chồng chất cùng mái tóc đã ngả màu theo cát bụi của thời gian. Mấy chục năm là cả một chặng đường dài đầy gian truân, khổ ải. Mấy chục năm sóng gió, điêu linh. Mấy chục năm, với biết bao nhiêu nỗi hãi hùng, khủng khiếp, rùng rợn ở trong đây. Nhưng! Anh vẫn còn nhớ. Và, nhớ rõ tất cả. Chưa bao giờ anh quên! Chưa bao giờ! Anh có thể thẳng thắn nói với em như thế.”

“Hôm đó, vào buổi chiều cuối tháng chạp. Buổi chiều mà chung quanh anh chỉ thấy toàn một màu chì âm đạm, thê lương và xám ngắt. Buổi chiều với những cơn gió bắc lạnh lẽo, ồ ạt, ngỗ nghịch thổi về. Sau khi thanh toán xong cái mục tiêu lờ mờ, hóc búa, nằm chót vót trên ngọn đồi ngất ngưỡng, cao ngất. Ngọn đồi ấy, chính là đường ranh giới, phân chia giữa hai phần đất của hai xã Mỹ Chánh và Mỹ Thọ.

Cũng chỉ vì cái ngọn đồi hiểm trở, quái ác đó, mà đơn vị anh đã phải trả bằng một cái giá quá đắt. Tám người lính đã ngã xuống, xuôi tay đền nợ nước. Đây là anh chưa tính đến mười hai đồng đội khác đã bị thương. Có thể nói, suốt cả đời anh, chắc chẳng bao giờ quên được cái trận đánh mở màn, gay cấn ấy!

Nếu đem so sánh với các trận qui mô, tàn bạo, khốc liệt sau này, thì quả thật, nó chẳng thấm là bao nhiêu! Nhưng Em nên nhớ rằng: Đây là lần thử lửa đầu tiên, là trận đánh mà anh mới vừa chân ướt, chân ráo, ngỡ ngàng bước ra rồi đụng phải.

Thú thật là anh sợ. Sợ đến nỗi tay chân anh cứ lẩy bẩy, run lên cầm cập, chẳng khác nào như con nghien đang bị lên

con dữ dội. Lúc đó, anh có cảm tưởng như lồng ngực mình muốn vỡ tung ra cả hàng trăm mảnh. Anh hé mắt, dáo dác nhìn sang hai bên, rồi nép mình sau tảng đá đồ sộ, kích cõm đầy rêu phong phủ kín. Chưa bao giờ anh cảm thấy sợ hãi đến như vậy!

Lần đầu tiên anh trực diện với địch quân. Lần đầu tiên anh cận kề với sự chết. Bên tai anh lúc đó, chỉ còn nghe thấy những tiếng nổ long trời, lở đất, đào xới, tung tóe ở chung quanh. Kế ra, anh cũng còn tự kềm chế được lấy bản thân mình. Nói như thế, chứ cũng phải mất đến gần bốn mươi phút sau, anh mới dần dần thấy tỉnh táo, đồng thời lấy lại được trạng thái bình thường, nguyên vẹn như cũ.

Đấy! Trận mạc là thế đấy. Nói tới trận mạc là phải nói tới mất mát, tới đổ nát, cùng nỗi sợ hãi tột cùng đang trào lên ở trong anh lúc bấy giờ. Quả thật là anh sợ. Sợ từng loạt AK nổ rên, ròn rã. Sợ từng trái pháo rơi xuống nổ tung tóe, cây xới, mịt mù ở chung quanh. Từng loạt bom giáng xuống âm âm như thác đổ. Lần đầu tiên anh đụng trận. Lần đầu tiên anh chứng kiến tận mắt từng người lính ngã gục. Từng cây địch nằm co quắp, bất động. Từng dòng máu chảy ra. Từng tiếng la xung phong vang dội cả góc núi.

Từ đó, anh cứ bị ám ảnh về hai chữ chiến tranh. Về thân phận mỏng manh, sống nay chết mai của chính mình. Về những người lính tác chiến cận kề với anh. Những người lính lâm li, gan dạ. Những người lính đang cố sức xông lên, ghì chặt lấy tay súng để chiếm cho bằng được cái ngọn đồi trọng yếu, hiểm hóc, gai góc ở trước mặt.”

Quần thảo suốt từ sáng sớm cho đến chiều, bọn anh phải vất vả, dằng co chiếm từng tác đất, từng mỏm đá, từng ổ kháng cự dữ dội, ác liệt. Địch ẩn nấp, bố trí ở trên cao, địa thế lại hiểm trở, nên rất dễ dàng cho việc quan sát và tác xạ. Trong khi đó, đơn vị anh lại từ ở dưới chân núi bò lên. Chính vì lẽ đó, cuộc tấn công trở nên khó khăn và hao tổn xương máu rất nhiều. Nói trắng ra, phần lớn, bọn anh đều nhờ vào sự yểm trợ dồi dào của pháo binh, cũng như là không quân

của Lực Lượng Đồng Minh Hoa Kỳ.

Em cứ thử tưởng tượng xem. Với biết bao nhiêu phi tuần bom ồ ạt trút xuống. Cả hàng bao nhiêu tràng đại bác của Lữ Đoàn Kỵ Binh Hoa Kỳ rót vào từ đèo Nhông. Những tràng đại bác nổ đì đàng tai, nhức óc, khiến cho bọn anh cũng phải rùng mình, hoảng hốt, chứ đừng nói chi tới đơn vị địch quân đang nằm chịu trận ở trên đó.

Hết bom rồi lại tới pháo. Và! Cứ thế, cứ thế, nổ liên tục, vang rền như sấm sét. Từ ở dưới thấp nhìn lên, anh có cảm tưởng, ngọn đồi gần như muốn vỡ tung ra nữa là đằng khác!

Nói đại, nếu không có sự tiếp sức, yểm trợ hùng hậu của Đồng



Nguyên (Internet)

Minh, thì đơn vị anh khó có thể nào hoàn thành được nhiệm vụ thượng cấp đã giao phó một cách tốt đẹp.

Giả dụ, nếu có chiếm được đi chăng nữa, thì cái giá mà bọn anh phải trả, đâu có thể dừng lại ở con số tám người đâu em! Mà theo như anh nghĩ: Số lượng tử vong sẽ còn được nhân lên gấp nhiều lần hơn nữa là đằng khác!”

“Hôm ấy, tiểu đoàn anh được lệnh dừng chân, đóng quân ngay trên ngọn đồi vừa mới chiếm được. Giữa lúc anh đang loay hoay, bận rộn với công tác phòng thủ, thì Đại bắt thần từ ở phía trên đi xuống, tiến thẳng đến tận chỗ anh đang đứng. Chờ cho anh phân chia, cắt đặt công tác xong xuôi đâu vào đấy. Đại lên tiếng dặn anh:

“Anh nên cẩn thận tối đa về ban đêm. Nhất là từ khoảng mười hai giờ cho đến ba giờ sáng. Anh nhớ chịu khó thức dậy, đi một vòng để nghe ngóng động tịnh, đồng thời kiểm soát luôn tất cả mấy vọng gác. Địch ở đây ghê lắm. Chúng nó thường hay khai thác tối đa về những sơ hở của ta. Theo kinh nghiệm cho tôi biết, thì bọn chúng thường hay mở các

đợt tấn công bất thần vào những giờ giấc khuya khoắt kể trên.”

Anh lẳng lặng không nói. Đại chỉ cho anh thấy từng giải núi ở phía xa. Từng ngôi làng quanh quẽ, nghèo nàn, xơ xác. Từng hàng dừa ngả nghiêng, cháy nám vì chiến cuộc. Đại cho biết, tất cả những nơi đó đều có dấu chân anh ấy in hằn ở trên đấy. Ngừng lại vài giây, Đại thân mật hỏi anh:

“Thế nào! Anh đã thấy quen chưa!”

Anh thành thật trả lời:

“Mới đây thì làm sao mà có thể quen được hở, thẩm quyền! Ít nhất cũng phải mất đến vài ba tháng nữa! Chứ bây giờ thì vẫn còn ngỡ như cô dâu mới về nhà chồng.

Thẩm quyền cũng thấy đấy, chúng tôi trước kia đã quen với lối sống buông thả ở ngoài dân sự. Rồi, dùng một cái, có lệnh gọi nhập ngũ, lách thếch bước vào quân trường, thụ huấn chẳng bao lâu. Mãn khóa với số vốn liếng ít ỏi, rồi quăng thẳng ra chiến trường sôi động chẳng chút do dự, thương tiếc, thì thử hỏi, làm sao mà chúng tôi không bị luống cuống, hoảng hốt!

Chẳng nói dấu gì thẩm quyền, ngay trong lần chạm địch đầu tiên này, thú thật, tôi hết sức là lúng túng và nao núng. Cũng mong thẩm quyền hướng dẫn thêm về những kinh nghiệm quý báu mà thẩm quyền đã đi qua. Dẫu sao, thì thẩm quyền cũng là người đi trước, là cấp chỉ huy xông xáo, dày dạn với những phong ba, bão táp, sóng gió của chiến trường.”

Đại an ủi:

“Từ từ rồi anh cũng sẽ quen. Chỉ có chiến trường mới dạy cho chúng ta biết được, thế nào là bài học xương máu! Có một điều lúc nào anh cũng phải ghi nhớ mãi ở trong đầu, đó là chớ đừng bao giờ khinh địch! Khinh địch thì chỉ có con đường chết.

Phải biết người, biết ta mới được. Đây là câu châm ngôn mà từ cổ cho chí kim, ai nấy cũng đều phải học thuộc lòng.”

Ném tâm mắt nhìn ra xa, Đại cho biết, anh đang chuẩn bị

lập gia đình. Người vợ sắp cưới của anh là người Bắc. Cô ta còn rất trẻ, là xướng ngôn viên của đài phát thanh, là người có giọng đọc hấp dẫn trong các bản tin tức về chiến sự hằng ngày. Đại chớp nhẹ đôi mắt, giọng anh trở nên nhẹ nhàng, mơ màng:

“Tôi mới chỉ gặp cô ấy được hai lần. Cô ta là người mà chị tôi chăm cho tôi đấy. Chị tôi cứ khen, cô ấy là người mẫu mực, hoạt bát.

“Muốn chọn vợ cho cậu, thì phải tìm cho bằng được người đang hoang, tử tế, chứ cứ vợ còn vào, thì chẳng khác nào như khoác cái gông sắt lên cổ cậu suốt đời.”

Chị tôi vẫn thường nói với tôi như vậy. Vì thế, chị tôi chọn người cho tôi rất kỹ. Tôi cũng chẳng đầu diêm gì anh, tôi chỉ có hai chị em. Cha mẹ tôi mất sớm, kể từ khi tôi còn nhỏ dại. Tôi lớn lên trong vòng tay cuu mang, đùm bọc của chị tôi. Chị tôi lớn hơn tôi tám tuổi. Bà táo tợn, xuôi ngược, nuôi nấng cho tôi ăn học, đỗ đạt, rồi đi vào võ bị.

Nói xong, Đại rút ra từ trong túi, đưa sang cho anh một tấm hình bán thân, khổ nhỏ:

“Đây là tấm hình mà cô ta mới gửi cho tôi cách đây chừng năm tháng. Tấm hình tuy cũ kỹ. Nhưng! Tôi rất quý nó anh ạ. Lúc nào tôi cũng trân trọng. Lúc nào tôi cũng giữ nó ở bên mình. Đối với tôi, nó chẳng khác nào như thứ kỷ vật vô giá, khó quên ở tại đời sống này.”

Thú thật với em! Cảm giác đầu tiên đến với anh là một sự ngạc nhiên thì đúng hơn! Một sự ngạc nhiên tột cùng mà anh không thể nào ngờ được! Làm sao anh có thể ngờ được, người con gái ở trong hình lại là chính em! Mà tại sao lại là chính em! Chính em đã cho anh cái cảm giác choáng váng, ngây ngật, xây xẩm cả đầu óc. Chính em đã để lại ở trong anh, cả bài học xót xa, chua chát để đời.

Anh bần rần, rã rời cả tay chân. Chung quanh anh, lúc bấy giờ, là cả một vùng bóng tối dày đặc, vây tròn, cuộn tròn lấy anh vào chính giữa. Tấm hình ấy chẳng khác nào như thứ ung nhọt độc hại. Nó chính là mũi gai nhọn đâm thẳng

vào người anh. Là vết thương rỉ máu đang cào xé, hoành hành, day nghiêng, cấu béo lên thề xác anh.

Bao nhiêu câu hỏi cứ dồn dập đổ về, chất vấn nơi tâm tư anh! Tại sao cuộc đời anh lại quá éo le, nghiệt ngã, trớ trêu đến như vậy! Sao em lại quá nhẫn tâm, đành đoạn bỏ lại tất cả những kỷ niệm ở sau lưng! Những kỷ niệm vàng óng, huyền ảo, lung linh của chúng mình. Những kỷ niệm đẹp đẽ của một thời yêu đương lãng mạn ở quá khứ.



Nguồn (Ban Biên Tập)

Tại sao! Tại sao! Và, tại sao! Anh cố mở to đôi mắt rồi nhìn lại thêm một lần nữa! Vẫn cái mái tóc mượt mà, óng ả, quen thuộc của thuở nào! Vẫn cái khuôn mặt bầu bĩnh, tươi tắn, cùng nụ cười hồn nhiên, rạng rỡ ở trên môi. Tất cả đều gọi lên ở trong anh, về một hình ảnh thân thương, sống động của sáu năm về trước.

Sáu năm, với khuôn mặt khả ái, dịu dàng còn đọng lại ở trong anh. Khuôn mặt ấy chẳng khác nào như lớp keo nhựa, bám cứng, quện xoắn vào tâm trí anh từ năm này sang tới năm khác! Không bao giờ anh quên! Không bao giờ! Không bao giờ anh quên được hình ảnh ấy! Anh có thể nói với em là như thế.

Anh vẫn còn nhớ và nhớ rất rõ. Vẫn cái tấm hình bán thân ấy. Cái tấm hình xinh xắn của sáu năm về trước. Tấm hình nhỏ nhắn, trắng đen mà em đã lấy ra từ chiếc xách tay, rồi trình trọng trao sang cho anh vào đêm tối trời khuya khoát, trên đoạn đường vắng vẻ, nhấp nháp, và bên tai anh lúc bấy giờ, chỉ còn nghe thấy có tiếng gió xào xạc, đuổi

nhau trên lá cây.

Đặc biệt hơn nữa, em còn kèm theo mấy dòng chữ mềm mại, nắn nót, cô đọng ở sau lưng. Mấy dòng chữ trung thực ấy, đã nói lên được rõ nét, về những yêu thương nồng nàn, lênh láng, chứa chan, tích tụ ở trong đấy.

Thú thực! Lúc đó anh không dấu được sự cảm động! Cảm động trước những tình cảm chân thành mà em đã dành trọn vẹn cho anh. Tấm hình nhỏ nhắn, xinh xắn ấy, nó chẳng khác nào như món hành trang cao quý nhất, gắn chặt theo anh, trong suốt chặng đường dài, miệt mài, gió bụi, dục ngang ở quá khứ.”

“Đêm hôm đó, sau lần chuyện trò với Đại, anh không tài nào dỗ được giấc ngủ! Trong căn lều vải lạnh lẽo, anh trần trọc, thao thức, miên man nghĩ về thân phận, về tình yêu, về chặng đường xám ngắt, ngồn ngang với những xót xa, dày vò, tê buốt, chát ngắt ở tâm thức.

Hiền buông mắt nhìn ra xa:

“Anh nhớ kỹ lại xem! Đạo ấy đến cả mấy năm trời, em chẳng nhận được lá thư nào của anh gửi về! Hơn nữa, em lại là phận con gái. Chung qui cũng chỉ vì cái phận số của em như vậy. Em chẳng trách cứ gì anh cả! Thôi! Bỏ qua chuyện đó đi anh!”

Hiền dơ tay phác nhẹ vào khoảng trống. Ngừng lại vài giây, nàng đổi giọng trầm xuống:

“Từ này đến giờ, mãi nói chuyện, nên em quên khuấy đi mất, không hỏi thăm chị cùng các cháu ở bên đây có khỏe không anh!”

“Cảm ơn Hiền! Nhà tôi cùng hai cháu vẫn bình thường. Bên Mỹ thì đời sống khác hẳn với bên đây. Cuộc sống lúc nào cũng tất bật, hấp tấp.”

“Em hiểu! Nhiều người bạn về thăm gia đình vẫn thường nói với em như vậy. Ráng đi anh! Bây giờ chúng ta ai này cũng đều có phận riêng hết cả rồi. Em mong anh, đừng suy nghĩ gì cả! Hãy quên đi anh! Từ nay anh đừng gửi tiền về cho em nữa! Em ở bên này, cuộc sống cũng tương đối, không

đến nỗi gì eo hẹp cho lắm! Anh cứ gửi về càng khiến cho em áy náy thêm. Ngộ nhỡ, chị biết được, thì lại gây ra nhiều điều rắc rối, phiền phức, đồng thời tạo ra cảnh xào xáo, bất hòa cho gia đình. Em không muốn vì em mà gia đình anh mất êm ấm! Đừng gửi nữa, nghe anh! Chúng ta nhớ đến nhau là đủ rồi. Hằng đêm, em vẫn không quên cầu nguyện cho anh cùng gia đình được mọi điều an lành và tốt đẹp.”

“Cảm ơn Hiền.”

Hai người đi dọc theo bãi biển về chiều vắng lặng. Mưa lất phất bắt đầu điểm hạt. Trên cao, bầu trời xám xịt như trĩu xuống. Tiếng sóng vẫn nhịp nhàng vỗ nhẹ vào gềnh đá, tạo thành chuỗi thanh âm êm đềm và liên tục.

Thịnh lắng nghe chuỗi âm thanh bất tận của biển. Chuỗi âm thanh đưa anh trôi dạt về dĩ vãng thật xa lắm. Dĩ vãng về thời còn trai trẻ. Dĩ vãng về những năm tháng khói lửa của chiến tranh, trên mảnh đất điêu tàn, nhục nhằn, cần cỗi này; về đời lính; về những chuyến trực thăng chở anh cùng đồng đội đổ xuống các vùng đèo Nhông, Mỹ Thọ, Vạn Ninh, An Lão, Phù Cũ; về Đại, người đàn ông có nước da ngăm đen, người đàn ông ấy đã hiến cả đời mình cho binh nghiệp.

Đã có lần Đại tâm sự với anh:

“Tôi yêu đời lính ngay từ ngày còn ngồi ở ghế học đường. Lớn lên, tôi liền chọn lấy binh nghiệp là hướng đi chính cho đời mình.”

Đại mong muốn trở thành một danh tướng. Nhưng giấc mơ ấy đã chìm theo sương khói của hư không. Anh đã ngã xuống. Xuôi tay khi tuổi đời còn rất trẻ.

Cứ theo như lời của ông trung đội trưởng vũ khí nặng, thì viên đạn nghiệt ngã, quái ác ấy, đã bay thẳng đến người anh từ hướng trước mặt. Nó xuyên thủng qua cuống họng, đồng thời anh ngã xuống và toàn thân anh run rẩy, co quắp, vào giữa lúc đơn vị đang chuẩn bị giàn đội hình để tấn công vào mục tiêu:

“Đột nhiên, tôi thấy thâm quyền ngã chúi về phía trước.

Hoảng hốt, tôi vội vàng nhảy sang, liền đỡ ông tựa đầu vào người tôi. Ai đời, vết thương lại quá nghiêm trọng. Viên đạn trúng ngay vào cuống họng của thẩm quyền. Chính vì thế, ông đâu có kịp trời trăn được lời nào! Tôi chỉ thấy hai mắt ông cứ chớp máy liên tục. Còn đôi môi thì động đậy, như muốn nói với tôi một điều gì thật thảm khốc ở dưới tận đáy lòng! Nhưng khổ nỗi thẩm quyền đâu có nói được nên lời!

Trong khi đó, máu từ ở cuống họng cứ tự động tuôn ra, còn thân hình thì cứ lẩy bẩy, co rúm, trông thật thảm nảo và chua xót vô cùng. Tôi nghĩ, chắc là ông đang trải qua cơn đau đớn lắm thì phải! Tức thì, liền sau đó, tôi thấy thẩm quyền chỉ nấc lên được vài tiếng, rồi hai mắt cứ từ từ khép lại, và cuối cùng thì ông xuôi tay, tắt thở giữa tiếng đạn réo rợn ràng đang rộ lên ở chung quanh.



Quýnh quáng, tôi ú ớ, quay sang nói với ông Thượng Sĩ Thương Vụ nằm ở gần đấy: “Thẩm quyền đi rồi.”

Từ Sĩ. Photo by A.Abbas. Nguồn: Internet

Thế là hết! Kết thúc kể từ đây! Xúc động, tôi dom dóm nước mắt, rồi ôm chặt lấy ông vào trong lòng. Không bao giờ tôi quên được cái giây phút đó! Và, cũng chẳng bao giờ tôi quên được cái địa danh Lạc Sơn hiểm hóc, kỳ bí ấy! Nó đã in sâu vào tâm não tôi, về một cái chết bi thảm, đau đớn, mà tôi tin chắc rằng: Khó có thể nào nhạt phai ở trong tôi vào chuỗi ngày tháng hồ hững, thảm lặng ở trước mặt.”

Hạnh phúc ngà ngọc chỉ đến với anh trong vòng mười lăm ngày ngắn ngủi. Mười lăm ngày trắng mặt qua đi rồi kết thúc. Người vợ trẻ bước lên thang phi cơ ngày hôm trước, thì hôm sau cũng là ngày anh gục ngã, xuôi tay, giã từ khỏi

đời sống phù du này.

“Anh đang nghĩ gì vậy!”

Thịnh nhún vai điềm nhiên:

“Anh đang nghĩ về Đại. Anh ấy thật bất hạnh.”

“Anh ấy hiền! Tôi nghiệp. Em chỉ ghét bà chị anh ấy. Bà ấy bảo: Hôm đám cưới, tại em mặc chiếc áo màu vàng xui xẻo nên em bà ấy mới mất.

Ngay sau khi nhận được tin sét đánh ngang tai, em liền tức tốc lấy vé, bay thẳng vào Qui Nhơn, nhận xác anh ấy đưa về Đà Nẵng. Trong khi đó, bà ta cứ lẩn lộn giữa nhà, gào thét, xia xói vào mặt em, rồi rửa em là đồ sát phu.

Thú thật với anh, lúc ấy em xấu hổ vô cùng. Có lẽ, đến gần cả ba tuần lễ, em vẫn chẳng dám lộ mặt ra đường! Suy đi, nghĩ lại, cũng chỉ tại mẹ em hết! Mẹ cứ bắt em phải lấy anh Đại. Ngày nào bà cũng tụng. Ngày nào bà cũng nói:

“Nó là thằng hiền lành, đạo đức. Nó chẳng biết tý gì về cờ bạc, rượu chè, trai gái hoặc hút sách! Mà còn chê nó ở điểm nào nữa, hở cái con kia! Lấy được nó, thì kể như mày có phúc bảy mươi đời rồi còn chần chừ gì nữa! Mày còn chờ ai nữa hở Bích! Mày chờ thằng Thịnh à. Cái thằng dở hơi, bướng bỉnh ấy, thì mày chờ nó để làm gì! Mà biết chờ nó cho đến chừng nào! Nó cứ im hơi, lặng tiếng, chẳng thấy đá động gì cả! Vô lý, nhà mình phải lên tiếng trước, thì đâu có còn ra cái thể thống gì nữa!

Thực ra, lúc ấy em giận anh hết sức. Tức quá, em đành xuôi tay, bằng lòng cho bỏ mẹ em vui.”

Thịnh trầm ngâm, suy tư. Anh lấy ra bao thuốc, rút một điếu cài lên môi, rồi bằng động tác thật khoan thai, bật hộp quẹt châm lửa:

“Hiền cho anh xin lỗi.”

“Thôi! Bỏ đi anh.”

Ngẫm nghĩ giây lát. Nàng hỏi:

“Anh còn nhớ chỗ này không anh!”

Thịnh chau mày suy nghĩ. Cuối cùng anh lắc đầu:

“Anh chịu.”

Hiền chỉ tay về hướng trước mặt:

“Đấy chính là chỗ mà mấy chục năm về trước, mình bước lên bờ, trên chuyến tàu chở mình từ ngoài Bắc vào Nam.”

Thịnh mở to đôi mắt. Anh nhớ ra rồi. Đạo ấy phượng còn đỏ rực ở trên bờ em nhỉ! Nghĩ đến chuyến tàu ấy, lại khiến cho anh liên tưởng đến những ngày nằm chờ tại thôn xóm nghèo nàn ở Kiến An. Đoàn xe nhà binh chờ đầy ắp người, đậu dài trên bến cảng Hải Phòng, chờ đợi để sắp xếp xuống tàu. Rồi con tàu chở cả tiểu đoàn công binh, mà trên đó, có bố anh, bố em cùng gia đình nằm ngón ngang, la liệt ở trên đấy.

Anh vẫn còn nhớ và nhớ rõ tất cả từng chi tiết. Chưa bao giờ anh quên! Chưa bao giờ! Mãi cho đến gần năm giờ chiều, con tàu



Trái Di Cư 1954. Nguồn: Internet

mới nhổ neo, giã biệt cảng Hải Phòng, âm thầm rẽ sóng đi ra khơi, rồi cứ thế, cứ thế, lên đênh, rờn rã suốt cả mấy ngày trời trên biển. Mấy ngày trời ủ rũ, say sóng, mệt nhừ.

Tàu cập bến vào buổi chiều le lói, vàng úa. Tâm cửa sắt to lớn, chắc nịch được hạ xuống và đoàn người ảo não, lục tục, lếch thếch bước lên bờ, ngỡ ngàng trước thành phố xa lạ. Lúc đó, tự nhiên anh chạnh lòng thấy nhớ Hà Nội. Nhớ gò Đống Đa. Nhớ từng toa tàu điện. Nhớ đến năm cửa ô. Nhớ tới bọn thằng Thái, thằng Lực, thằng Luyến. Nhớ đến những đêm trăng rằm vàng ươm. Những lần tập trận giả cùng các trái sáu chua nhãn mặt, chứa chất, tiềm tàng nhiều kỷ niệm khó quên ở nơi đấy. Thịnh lẩm bẩm:

“Thoát chóc mà đã bốn mươi mấy năm trôi qua. Thế mới biết đời người đi qua nhanh thật, phải không em!”

Hiền tiếp lời anh:

Nhanh! Chứ sao không nhanh! Anh tính thử lại xem! Ngày ấy anh lên mười, còn em lên chín. Bây giờ nhìn lại, thì ai này cũng ngoài năm mươi hết cả rồi. Có biết bao nhiêu người thân yêu đã bỏ mình, nằm xuống, ra đi. Rồi đây, trước sau gì cũng sẽ tới phiên mình! Theo em, thì ngày tháng cũng chẳng còn bao lâu nữa anh ạ!”

Hiền ngừng lại tại đấy. Lát sau nàng mới thở thê:

“Anh về kỳ này, ngoài mấy việc kể trên, anh có còn chuyện nào quan trọng khác nữa không? Nếu em nhớ không lầm, thì cách đây ba năm, anh có về một chuyến rồi. Lần ấy Hòa có gọi điện thoại báo tin cho em hay.”

Thịnh cất giọng buồn buồn:

“Anh về là để lo đám tang cho bố anh. Chính ra, đến gần cả tháng nữa mới đúng là ngày anh về. Nhưng vì lý do đặc biệt, nên anh phải vội vàng lấy vé để về sớm hơn như đã dự tính.”

Hiền tròn tròn đôi mắt:

“Bác trai mất rồi hở anh! Sao chẳng thấy Hòa báo tin cho em biết gì cả!”

“Cũng tại em ở xa quá, nên anh thấy không tiện! Anh có dặn Hòa là đừng báo tin cho em hay!”

Hiền trách:

“Anh tệ thật! Thế anh Nguyễn có về không anh!”

“Có! Rất may là ba anh em đều có mặt đây đủ.”

“Chắc đám tang của bác trai lớn lắm anh nhỉ!”

“Cũng bình thường, giản dị như mọi đám tang khác thôi Hiền ạ!”

Bất giác, Hiền chép miệng rồi cất tiếng thờ dài:

“Tội nghiệp cho bố mẹ em. Đám tang thật thảm não và lạnh lẽo hơn bất cứ đám tang nào khác! Sau năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm, trong suốt hai năm liền, em phải chịu tới hai cái tang liên tiếp.

Đấy! Anh cũng biết. Gia đình em đơn thân độc mã sống ở ngoài này, chẳng có bà con thân thuộc nào cả! Khô nôi,

ngày ấy em lại chưa tục huyền với nhà em bây giờ! Hơn nữa, ở trong nhà thì chỉ có mình em là con gái, mà lại là đứa con độc nhất ở trong gia đình. Tâm trạng em lúc bấy giờ rồi bời như tơ vò, nát ra từng mảnh vụn.

Cũng may, nhà em ở xóm ấy lâu năm, sống được lòng với tất cả mọi người ở chung quanh, nên người ta cũng thương tình. Chứ kể như mình em thì chỉ có chết mất. Tiền bạc lúc bấy giờ thì lại eo hẹp, chứ đâu có được dư giả gì cho lắm! Nêu không có họ, thì em cũng chẳng biết xoay sở ra sao!

Lắm khi ngồi ngẫm nghĩ lại, em thấy thương bố mẹ em vô ngần. Có những lúc, tự nhiên em nảy sinh ra ý tưởng thật ngộ nghĩnh, ước gì mình được nhỏ lại như thời còn đi học!

Cứ mỗi lần hồi tưởng lại chuỗi ngày tháng hồn nhiên ở dĩ vãng, tự nhiên em lại cảm thấy xôn sang và nuối tiếc vô ngần. Lớn lên, em thấy, sao mà cuộc đời khổ quá hử anh! À! Anh còn nhớ Hội An, không anh! Hội An có ngôi chùa cầu tối om về ban đêm. Ngôi chùa ấy cứ mỗi khi mình đi chơi khuya về, đều bảo nhau ù té chạy. Đây là khu phố nhỏ thứ nhì mà mình đặt chân đến, kể từ khi bước chân xuống con tàu giã từ quê hương miền Bắc.



Đèn Lồng Hội An. (Ban Biên Tập)

Thình thoảng, có dịp xuống dưới đây, em lại tạt ngang qua ngôi trường Bồ Đề, mà anh từng ngồi ở năm lớp nhất, còn em thì gắn bó với nó đến hai năm liền. Ngôi trường tiểu học xinh xắn ấy, đã gợn lên ở trong em nhiều nỗi bồi hồi, xao xuyến.

Anh thi tiểu học ở trường Nam, phải không anh! Năm ấy, anh đậu. Còn năm sau, em rớt, mẹ em la cho một trận thật nên thân.

Em cũng không quên ghé ngang qua khu gia binh, mà mình đã sống ở nơi đó suốt liền cả gần hai năm trời. Nơi ấy, mọi vật hầu như thay đổi hoàn toàn. Mỗi lần trở về, em lại liên tưởng đến các trò chơi nhảy dây, bịt mắt bắt dê vào những đêm tối trời oi bức.

Đạo ấy mình chẳng thấy buồn là gì anh nhỉ! Chỉ có giận hờn rồi sau đó lại làm hòa với nhau. Anh lại hay có cái tật phá đám tụi em. Cứ mỗi lần như thế, em thường chạy đi mách bác trai. Em biết, bác trai thương em nhiều lắm. Bác thường hay xoa đầu rồi gọi đùa em là con dâu quý.

Buồn nhất là khi đơn vị phân tán đi mỗi người mỗi ngả. Gia đình anh thì dọn ra ngoài Huế. Còn bố em thì thuyền chuyển về Đà Nẵng. Tuy cách nhau ngọn đèo Hải Vân, nhưng chẳng sót năm nào mà bác trai không ra thăm bố mẹ em vài ba lần.

Hễ ra, thì y như rằng, thẻ nào mẹ em cũng bày ra chần hoặc tổ tôm! Em còn nhớ, lần đầu tiên anh đi với bác ra nhà em. Mẹ bắt em phải ăn mặc đàng hoàng, gọn ghẽ.

“Con gái phải đằm dáng đôi chút. Phải biết làm dáng. Phải ăn nói nhỏ nhẹ, từ tốn và phải biết giữ ý tứ trong khi đi đứng.”

“Em chẳng hiểu gì cả! Em chiều cho bố mẹ em hài lòng. Thì ra, có anh đi với bác trai. Tình cờ hay cố ý. Sau này em nghe mẹ em nói, anh ra là để xem mắt. Có phải đúng như vậy, không anh!”

“Anh chẳng biết ắt giáp gì cả! Vừa về đến nhà được hai hôm, thì bố anh dục, ra thăm bố mẹ em. Bố anh bảo: Hai bác quý con lắm và thường hay nhắc đến con luôn. Thú thật, lần ấy anh lúng túng vô cùng. Thì ra, giữa hai gia đình đều có sự sắp xếp với nhau kể từ lâu lắm rồi.”

“Nhắc đến hôm ấy thật buồn cười anh nhỉ! Sau khi hàn huyên vài câu chuyện, mẹ dục em dẫn anh đi chơi. Lần đầu tiên gặp lại, chúng mình chẳng biết nói gì với nhau! Em dẫn anh đi lang thang dưới cơn mưa buốt lạnh cuối năm. Cơn mưa ấy không bao giờ em quên! Cơn mưa ấy đối với em

lúc nào cũng đẹp và em cất giữ nó một cách thật trang trọng trong cái ô kéo đặc biệt của ký ức.”

“Anh cũng vậy! Anh vẫn còn nhớ chuỗi ngày tháng vàng son, thơ mộng đó. Chuỗi ngày tháng mà giữa anh cùng em, đều mở ra những cánh thư nồng nàn, óng ả màu xanh, trái đầy mộng ước ngọt lịm ở trong đấy. Không khi nào anh quên.”

Thịnh ngừng lại giây lát rồi đột nhiên hạ thấp giọng:

“Bây giờ thì cuộc sống của em như thế nào!”

“Cuộc sống của gia đình em hiện giờ cũng tạm đủ qua ngày, chứ không đến nỗi gì thiếu thốn, chật vật cho lắm!”

“Còn chồng em! Anh ấy đối xử với em ra sao!”

“Anh ấy đối xử với em rất chừng mực. Bốn năm sau, kể từ khi bố mẹ em qua đời, em đành nhắm mắt, đưa chân bước thêm bước nữa! Chúng em ăn ở với nhau có hai mụn con và bây giờ thì các cháu cũng đều lớn khôn hết cả rồi.”

“Mừng cho Hiền.”

Hai người tiến lên phía trên. Cơn mưa bắt đầu nặng hạt, lớn dần. Gió lao xao trên các tầng cây, nhẹ nhàng luồn qua cơ thể, gây liên cảm giác lạnh lạnh ở trong anh. Thịnh quay sang hỏi:

“Hiền có lạnh lắm không!”

Nàng gạt đầu không nói. Anh kéo cao cổ áo, đề nghị:

“Hay mình kiếm cái quán nào ngồi đi em!”

Hiền ngập ngừng nhỏ giọng:

“Thôi! Hiền xin phép anh về. Cảm ơn anh đã cho em một ngày thật ấm áp, thật trọn vẹn. Tiện đây em cũng xin phân ưu với anh cùng gia đình. Anh có định ra Huế thăm bạn bè không anh!”

Thịnh lắc đầu:

“Anh không có thời gian! Bởi vì, ngày mai anh còn phải về Sài Gòn để điều chỉnh chuyến bay.”

“Anh về, cho em gửi lời hỏi thăm sức khỏe anh Nguyễn cùng vợ chồng Hòa. Chừng nào thì anh mới về lại Mỹ!”

“Tuần tới.”

“Chúc anh được thượng lộ bình an. Cho em gửi lời hỏi thăm sức khỏe chị cùng các cháu.”

“Cảm ơn Hiền.”

Lưỡng lự giây lát, nàng đổi giọng trùng xuống:

“Gặp anh lần này, rồi không biết có còn dịp nào gặp lại nữa hay không! Hãy nhớ đến nhau nghe anh! Thôi! Chào anh! Em về.”

Thịnh bịn rịn, khe khẽ:

“Anh muốn tiễn em thêm một đoạn đường nữa!”

Giọng Hiền trở nên run run:

“Như vậy cũng tạm đủ rồi anh ạ!”

Nàng ngược lên nhìn anh lần cuối, rồi xoay lưng lầm lũi tiến vào đám đông. Chiều ử rữ, hấp hối trên ngọn đồi phía xa. Tự nhiên, Thịnh cảm thấy tim mình se thắt, tê tái, buồn rữ rượi.

Thịnh bước vào quán rượu ở gần đấy. Ở đây, không khí về khuya, càng trở nên ồn ào, náo nhiệt hẳn lên. Từ bên trong, bà chủ quán có dáng dấp mảnh khảnh, ưỡn ẹo bước ra, lòe loẹt trong chiếc váy đầm cũn cỡn màu đỏ thẫm, nghiêng người, diêm nụ cười chào khách. Thịnh gật đầu đáp lại.

Anh gọi chai bia, rồi tiến thẳng đến một chiếc bàn trống, nằm sát ở góc chân tường, thân nhiên kéo ghế ngồi xuống.

Thịnh thích ngồi ở chỗ hóc tối kín đáo. Anh không thích ồn ào! Anh thích im lặng.

Âm thanh trầm buồn, lãng đãng của bản nhạc xa xôi thời tiền chiến, đột nhiên gọi lại ở trong anh về chuỗi năm tháng buồn thảm, u uất ở dĩ vãng. Chuỗi năm tháng nhục nhằn, vây chặt bởi bốn bức tường hạn hẹp, tối tăm, hôi hám. Đầu óc anh lúc nào cũng bị căng thẳng, ám ảnh trước những đôi mắt soi mói, cú vọ của mấy tên chấp pháp độc ác, dã man ở Tri Tôn.

Cứ mỗi lần nghĩ đến, là mỗi lần, anh lại cảm thấy hãi hùng, ghê rợn trước những trận đòn đau điếng, ê ẩm, giáng

xuống từ đêm này sang đêm khác!

Quả thật là anh sợ! Sợ khi màn đêm lạnh lùng buông xuống. Sợ từng bước chân người nhẹ nhàng đi tới. Từng tiếng động lọt qua khe cửa sắt. Tiếng chìa khóa lách cách tra vào ổ. Sợ đến nỗi toàn thân anh co rúm lại, đồng thời, mồ hôi anh cứ tuần tự rướm ra, ướt đầm cả thân hình tiều tụy, gầy đét.

Nghĩ đến đây, tự nhiên anh cảm thấy rùng mình, ớn lạnh, rồi buông nhẹ lên tiếng thở dài. Anh ném tầm mắt nhìn qua khung cửa kính. Con mưa vẫn rả rích, dai dẳng hầu như chẳng bao giờ dứt hạt. Xa xa, tận ngoài xa, thấp thoáng vài ánh đèn lù mù, lung linh trên đại dương.

Thịnh nghĩ về Hiền; về thị trấn xa xôi ở quá khứ. Cái thị trấn nhỏ bé, dễ thương, lồng khung trong cái khoảnh vườn hồn nhiên, ngây dại của một thời thơ ấu.

Anh nhớ đến những buổi sáng ảm đạm, giá lạnh cuối Thu. Những buổi sáng anh cùng Hiền, co ro, sát cánh bên nhau, đi trên con đường mòn vắng vẻ dẫn đến trường học. Ngôi trường chỉ cách trại lính chưa đầy vài trăm thước mà sáng nào mẹ cũng dặn đi, dặn lại:

“Nhớ dẫn em đi cho cẩn thận nghe con!”

Ngôi trường tiểu học xinh xắn ấy, đã mở ra ở trong anh cả khoảng trời mượt mà, tươi tắn của tuổi thơ. Khoảng trời đó cứ sống mãi với thời gian và chẳng khi nào nhạt phai ở trong anh!

Thịnh nhớ đến những buổi chiều rạo rục cuối năm. Những buổi chiều mà hai đứa đi lang thang giữa đường phố nhộn nhịp, kín người. Những buổi chiều nồng nàn, ấm áp, lâng lâng hơn bao giờ hết.

“Có khi nào anh nghĩ rằng: Rồi một ngày nào đó, tình yêu mình sẽ phai không anh!”

Thịnh điềm nhiên trả lời:

“Anh tin rằng không có! Tình yêu mình lúc nào cũng đẹp. Nó nhẹ nhàng như tơ trời và êm đềm như tiếng thông reo mùa Hạ. Chúng ta hãy chăm bón, vun sới cho nó thành

muợt mà, xanh ngắt, tươi tốt nhiều hơn nữa!”

Người nữ chiêu đãi đặt chai bia cùng chiếc ly thủy tinh xuống mặt bàn. Thịnh rót vào đầy ly rồi nâng lên uống cạn.

“Anh muốn đi với em đến điểm cuối cuộc đời. Cuộc đời là bể dâu, là phù vân, là sương khói, là ngã rẽ, là sự gãy đổ ê chề, nhứt nhối, phải không em! Chúng mình chẳng khác nào như hai con tàu chạy ngược chiều, trôi dạt về các ga trạm xa lạ, buồn tênh. Mùa xuân chẳng khi nào về với chúng ta! Nhưng chúng ta vẫn phải gắng gượng để sống, cho những đứa con anh, con em, có hơi thở, có mạch sống để vươn lên, rồi nở hoa đi vào cuộc đời. Hãy cố gắng đi cho hết chặng đường đời đầy phiền toái, nhàm chán này. Hãy gắng lên nghe em!”

Thịnh vẫy tay, gọi thêm bia. Anh muốn uống cho thật say. Uống để vui đi được phần nào nỗi xót xa, dằn vặt đang bủa vây kín mít trong anh hiện giờ. Thịnh dốc ngược chai bia rồi ngửa cổ nốc ừng ực. Hơi men luồn vào cơ thể, gây liền cảm giác ngây ngật, khó chịu. Loáng thoáng, anh nghe như có tiếng hát Sĩ Phú trầm buồn, lảng đãng, nhẹ nhàng phát ra từ chiếc máy thu thanh nào đó.

“Yêu ai! Yêu cả một đời! Tình đó quá khắt khe khiến cho đời ta, đau tui cả lòng. Tình yêu kia mà người hằng nhớ. Năm tháng trôi lạnh lùng hoài.”

Ngán ngẫm, anh mệt mỏi, nhướng cặp mắt lơ đãng nhìn băng quơ lên trần nhà.

Bên ngoài, đêm chập chùng, mưa bay.

** Hình tựa bài: (Ban Biên Tập)

WWW.bietdongquan.org